

Số: 89/2023/QĐST-HNGĐ

Đà Nẵng, ngày 23 tháng 10 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 72/2023/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2023 giữa:

- *Nguyên đơn*: Bà Ngô Thị Thu S. Sinh năm 1972. Trú tại: Tổ 22B, phường T, quận H, thành phố Đ, V.

- *Bị đơn*: Ông Trần Nguyên H. (HAI NGUYEN TRAN). Sinh năm 1977. Hộ chiếu số: 535920321 cấp ngày 04/9/2015 tại Hoa Kỳ. Địa chỉ cư trú tại nước ngoài: 866 Glenlake Driver, Catrol stream IL 60188, Hoa Kỳ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 10 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 10 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Ngô Thị Thu S. Sinh năm 1972. Trú tại: Tổ 22B, phường T, quận H, thành phố Đ, V và ông Trần Nguyên H. (HAI NGUYEN TRAN). Sinh năm 1977. Hộ chiếu số: 535920321. Cấp ngày 04/9/2015 tại Hoa Kỳ. Địa chỉ cư trú tại nước ngoài: 866 Glenlake Driver, Catrol stream IL 60188, Hoa Kỳ.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Ngô Thị Thu S và ông Trần Nguyên H (HAI NGUYEN TRAN) thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Ngô Thị Thu S và Trần Nguyên H (HAI NGUYEN TRAN) cùng xác nhận không có con chung.

- Về tài sản chung: Bà Ngô Thị Thu S và Trần Nguyên H (HAI NGUYEN TRAN) cùng xác nhận không có tài sản chung.

- Về nợ chung: Bà Ngô Thị Thu S và Trần Nguyên H (HAI NGUYEN TRAN) cùng xác nhận không có nợ chung.

3. Ấn phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) bà Ngô Thị Thu S tự nguyện chịu, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) tại biên lai thu số 0001436 ngày 06/10/2023 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng. Hoàn trả lại cho bà Ngô Thị Thu S 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*).

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TP. Đà Nẵng;
- UBND quận Hải Châu, TP Đà Nẵng;
- Cục THADS TP. Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Bé